

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ NGHỆ AN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ NGHỆ AN

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH-14 đã được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Dầu khí Nghệ An;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Dầu khí Nghệ An.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động SXKD 2021, và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.

2.1 Thông qua Kết quả hoạt động SXKD năm 2021 với các nội dung cơ bản sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Tỷ lệ hoàn thành (%)
A	B	C	1	2	3
1	Sản lượng	Tỷ đồng	136,11	92,87	68,24
a	Tòa nhà Dầu khí và CCNP	Tỷ đồng	25,11	2,05	8,16
b	Kinh doanh thuê văn phòng, phí dịch vụ và thu khác	Tỷ đồng	11	11,83	107,54
c	Dự án Hưng Lộc và dự án khác	Tỷ đồng	100	79	79
2	Doanh thu		98	40,91	41,74
a	Tòa nhà Dầu khí và CCNP	Tỷ đồng	20	2,06	10,3
b	Kinh doanh thuê văn phòng, phí dịch vụ và thu khác	Tỷ đồng	8	14,21	177,63
c	Dự án Hưng Lộc và dự án khác	Tỷ đồng	70	24,63	35,19
3	Chỉ tiêu đầu tư DA Hưng Lộc và khác	Tỷ đồng	70	15	21,43
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	10	0,02	0,2
5	Thuế và các khoản phải nộp ngân sách (đã thực nộp trong năm)	Tỷ đồng	4,1	0,16	3,97
6	Tỷ lệ chia cổ tức	%	0	0	0
7	Thu nhập bình quân/người/tháng	Tr.đồng	4,5	4,1	91,11



2.2 Thông qua Kế hoạch SXKD năm 2022 với các nội dung cơ bản sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2021	Dự kiến KH năm 2022
A	B	C	1	2
1	Sản lượng	Tỷ đồng	92,87	113,57
a	Tòa nhà Dầu khí và CCNP	Tỷ đồng	2,05	41,06
b	Kinh doanh thuê văn phòng, phí dịch vụ và thu khác	Tỷ đồng	11,83	12,5
c	Dự án Hưng Lộc và dự án khác	Tỷ đồng	79	60
2	Doanh thu		40,91	92,2
a	Tòa nhà Dầu khí và CCNP	Tỷ đồng	2,06	32,2
b	Kinh doanh thuê văn phòng, phí dịch vụ và thu khác	Tỷ đồng	14,21	10
c	Dự án Hưng Lộc và dự án khác	Tỷ đồng	24,63	50
3	Chỉ tiêu đầu tư (DA Hưng Lộc + Nghi Phú)	Tỷ đồng	15	50
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,21	12
5	Thuế và các khoản phải nộp ngân sách (số đã thực nộp trong năm)	Tỷ đồng	0,16	0,3
6	Tỷ lệ chia cổ tức	%	0	0
7	Thu nhập bình quân/người/tháng	Tr.đồng	4,1	4,2

Tỷ lệ thông qua: 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 2: Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị công ty năm 2021 và định hướng kế hoạch năm 2022:

Tỷ lệ thông qua: 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 3: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC:

Tỷ lệ thông qua: 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 4: Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát Công ty năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ năm 2022:

Tỷ lệ thông qua: 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

